

Bản án số: 15/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 02-4-2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Trung Thu.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quân; bà Mai Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 02/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 251/2020/TLST - HNGĐ ngày 20/11/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 22/02/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/3/2021 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Đ - Sinh năm: 1980 - Địa chỉ: Số nhà 10/406/19/1, phường X, quận N, thành phố Hà Nội - Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Th - Sinh năm: 1978 - Địa chỉ: Thôn 4 Hậu Trạch, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/9/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Đ trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Th kết hôn vào ngày 26/01/2006, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bình thường được 04 ngày thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Th đi uống rượu say về đánh chị và đập đồ đạc trong nhà. Khi chị sinh bé thứ 2 vào năm 2011, kinh tế gia đình khó khăn hơn thì lại xảy ra mâu thuẫn dài hơn. Đến năm 2015, chị và con thứ 2 ra Hà Nội sinh sống để tiện cho con học hành thì anh chị sống ly thân nhau từ đó đến nay. Những dịp chị về Thanh Hóa, trong men say anh Th vẫn chứng nào tật nấy không chấm dứt. Chị đã chịu đựng vì con, đã thử mọi cách nhưng đến giờ chị không còn tình cảm, không thể hi sinh chịu đựng thêm, không thể hàn gắn được. Gia đình hai bên có biết việc vợ chồng chị mâu thuẫn và đã hòa giải nhiều nhưng không được. Nay chị thấy tình

cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn đoàn tụ, chị yêu cầu được ly hôn anh Th.

Về con: Vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Thế A - Sinh ngày 14/3/2007 và Nguyễn Hải N - Sinh ngày: 01/7/2011. Hiện hai cháu đang ở với chị. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 11/12/2020, bị đơn anh Nguyễn Văn Th trình bày: Ngày tháng năm, cơ sở kết hôn như chị Đ trình bày là đúng. Sau ngày kết hôn vợ chồng sống bình thường cho đến năm gần đây thì chị Đ cho là mâu thuẫn đòi ly hôn anh. Ba tháng nay anh phải về quê chữa bệnh nhưng chị Đ cũng không về thăm anh. Vợ chồng anh cũng có những khúc mắc trong cuộc sống nhưng anh đã bỏ qua vì muốn gia đình đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Nay chị Đ muốn ly hôn thì phải giải quyết 02 vấn đề sau thì anh mới đồng ý: Một là, về con: Vợ chồng anh có 02 con chung như chị Đ khai, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con, về phần cấp dưỡng tùy ý chị Đ. Hai là, về công nợ của vợ chồng: Vợ chồng anh có nợ Ngân hàng và anh chị em trong gia đình anh một số tiền do làm ăn thua lỗ, anh không nhớ rõ số tiền nợ của từng người, chỉ có chị Đ ghi mới biết. Về tài sản: Anh không yêu cầu giải quyết.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 BLTTDS.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Đ vẫn giữ nguyên quan điểm của mình là được ly hôn anh Th, yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; còn anh Th vắng mặt nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh Th.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Đ, cho chị Đ được ly hôn anh Nguyễn Văn Th. Về con: Giao 02 cháu Nguyễn Thế A - Sinh ngày 14/3/2007 và Nguyễn Hải N - Sinh ngày: 01/7/2011 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng; anh Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí: Chị Phạm Thị Đ phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của chị Phạm Thị Đ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Phạm Thị Đ có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Văn Th. Căn cứ vào

khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Nga Sơn.

Ngày 16/3/2021, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, anh Th vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh Th vắng mặt nên theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử lần hai - vắng mặt anh Th.

[2] Về hôn nhân:

Chị Phạm Thị Đ và anh Nguyễn Văn Th kết hôn ngày 26/01/2006, trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, không cản trở, cưới có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình anh chị chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị Đ là do anh Th đi uống rượu say về đánh chị và đập đồ đạc trong nhà, vợ chồng chị đã sống ly thân nhau từ năm 2015 cho đến nay, chị đã chịu đựng vì con, đã thử mọi cách nhưng đến giờ chị không còn tình cảm, không thể hi sinh chịu đựng thêm, nên chị yêu cầu được ly hôn anh Th. Còn anh Th cũng thừa nhận vợ chồng anh cũng có những khúc mắc trong cuộc sống nhưng anh đã bỏ qua vì muốn gia đình đoàn tụ để nuôi dạy con cái, nay chị Đ muốn ly hôn thì phải giải quyết 02 vấn đề về con và về công nợ thì anh mới đồng ý.

HĐXX xét thấy, cả chị Đ và anh Th đều thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Mặt khác, tại biên bản xác minh ngày 21/12/2020 đại diện thôn 4 Hậu Trạch, xã Nga Thạch cho biết: Chị Đ và anh Th là vợ chồng, mâu thuẫn ở cơ sở không nắm rõ vì anh chị đi làm ăn xa nhưng qua thông tin cũng nắm được mâu thuẫn là do từ khi vợ chồng làm ăn thua lỗ, kinh tế ngày càng khó khăn nên mâu thuẫn nảy sinh và trầm trọng hơn, hiện anh Th đang sống ở quê (xã Nga Thạch), còn chị Đ và các cháu thỉnh thoảng mới về thăm gia đình. Như vậy, chứng tỏ cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị Đ được ly hôn anh Th là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung:

Chị Đ và anh Th có 02 con chung là Nguyễn Thế A - Sinh ngày 14/3/2007 và Nguyễn Hải N - Sinh ngày: 01/7/2011. Chị Đ và anh Th yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con, nguyện vọng của các cháu là được ở với mẹ.

HĐXX xét thấy, yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị Đ và anh Th là phù hợp, tuy nhiên hiện các cháu đang sinh sống và học tập với chị Đ ở Hà Nội, nguyện vọng của các cháu đều muốn được ở với mẹ. Vì vậy, cần xử giao cả 02 cháu Thế A và Hải N cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế.

Về mức cấp dưỡng: Chị Đ không yêu cầu, nên miễn xét.

[4] Về tài sản: Chị Đ không yêu cầu giải quyết, còn anh Th trình bày vợ chồng có nợ Ngân hàng và anh chị em trong gia đình anh số tiền do làm ăn thua lỗ nhưng anh không biết số tiền nợ của từng người. Ngày 12/12/2020, Tòa án đã ra Thông báo số 01/TB-TA yêu cầu anh Th cung cấp tài liệu chứng cứ, nhưng hết thời hạn ấn định trong thông báo anh Th vẫn không cung cấp được tài liệu, chứng

cứ chứng minh cho yêu cầu của mình nên không có căn cứ để xem xét, cần dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng vụ án khác khi có yêu cầu và cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Đ, cho chị Phạm Thị Đ được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

2. Về con: Giao cả 02 cháu Nguyễn Thế A - Sinh ngày 14/3/2007 và Nguyễn Hải N - Sinh ngày: 01/7/2011 cho chị Phạm Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, anh Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Dành quyền khởi kiện bằng vụ án khác cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Đ phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST mà chị đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0010923 ngày 20/11/2020 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn; chị Đ đã nộp đủ tiền án phí DSST.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đ có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Th có quyền kháng bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Th, huyện N;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Trung Thu